TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày 02-3-2022
"V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Thới

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 TQK, phường TT, quận HK, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của ông Sơn: Ông La Thiên T - Giám đốc chi nhánh Cà Mau (Văn bản uỷ quyền ngày 20 tháng 6 năm 2018).

Đại diện theo ủy quyền của ông Tứ: Bà Đoàn Thúy V- Chuyên viên xử lý nợ chi nhánh Cà Mau (Có mặt), Văn bản uỷ quyền ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Địa chỉ: Số 175 LTK, phường 6, thành phố CM, tỉnh CM.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Hồng Q, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã PH, huyện CN, tỉnh CM

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã PH, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Đoàn Thuý V trình bày:

Ngày 20/10/2017 bà Ngô Hồng Q có đề nghị vay số tiền 180.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng). Ngày 24/10/2017 giữa Ngân hàng với bà Ngô Hồng Q đã ký hợp đồng tín dụng số HĐTD9322017292 và Khế ước nhận nợ số 9322017292/01. Theo thoả thuận trong hợp đồng Ngân hàng cho bà Q vay số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất tiền vay 11,5%/năm và điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định Ngân hàng, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả gốc và lãi hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 30/8/2020 bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 99.028.817 đồng, lãi là 5.232.408 đồng, sau đó bà Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như thoả thuận. Ngân hàng đã làm việc trực tiếp, thực hiện việc đôn đốc, kéo dài thời gian khởi kiện để tạo điều kiện cho bà Q thanh toán nợ nhưng bà Q không thực hiện. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Hồng Q trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 08/3/2021 là 87.357.741 đồng (tám mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 80.971.183 đồng, nợ lãi là 6.386.558 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh với mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ với Ngân hàng sau ngày 08/3/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 06/7/2021 Ngân hàng có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Ngô Hồng Q có nghĩa vụ cùng với bà Q trả nợ cho Ngân hàng, vì mục đích bà Q vay tiền là để tiêu dùng trong gia đình và khi vay thì hôn nhân giữa bà Q và ông T đang tồn tại.

Tại phiên toà, Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (02/3/2022) là 102.037.511 (một trăm lẽ hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười một đồng) trong đó, vốn là 80.971.183 đồng, lãi là 21.066.328 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà Q và ông T thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD9322017292 và khế nước nhận nợ số 9322017292/01 cùng ngày 24/10/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã triệu tập bà Q và ông T để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Q và ông T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV đối với bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T. Buộc bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV tổng số tiền 102.037.511 đồng (một trăm lẽ hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười một đồng) trong đó, vốn là 80.971.183 đồng, lãi là 21.066.328 đồng. Buộc bà Q và ông T có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD9322017292 và Khế ước nhận nợ số 9322017292/01 cùng ngày 24/10/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sở thẩm có giá ngạch: Bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV với bị đơn bà Ngô Hồng Q là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Ngô Hồng Q có địa chỉ tại Ấp HT, xã PH, huyện CN, tỉnh CM nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Q và ông T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà Q và ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV có cung cấp cho Toà án hợp đồng tín HĐTD9322017292 và Khế ước nhận nợ số 9322017292/01 cùng ngày 24/10/2017 được lập giữa Ngân hàng với bà Ngô Hồng Q có chữ ký xác nhận của bà Ngô Hồng Q, từ đó cho thấy việc bà Q ký kết hợp đồng tín dụng để vay 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV là thực tế có xảy ra. Hợp đồng tín dụng số HĐTD9322017292 và Khế ước nhận nợ số 9322017292/01 cùng ngày 24/10/2017 được lập giữa Ngân hàng với bà Ngô Hồng Q có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng được quy định tại Điều 4 thì vốn và lãi được trả hàng tháng đến khi xong khoản tiền vay gốc và lãi, tuy nhiên sau khi vay thì bà Q thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 30/8/2020 thì không thanh toán cho đến nay. Căn cứ vào Điều 7 của hợp đồng tín dụng thì bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Q tất toán toàn bộ khoản vay trước hạn. Do đó, Ngân hàng yều cầu bà Q có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến

ngày xét xử là 102.037.511 đồng (một trăm lẽ hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười một đồng) trong đó, vốn là 80.971.183 đồng, lãi là 21.066.328 đồng và yêu cầu bà Q thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD9322017292 và Khế ước nhận nợ số 9322017292/01 cùng ngày 24/10/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T cùng liên đới trả nợ: Xét thấy, tại hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích vay của bà Q là để tiêu dùng, làm vốn chăn nuôi và tại thời điểm vay thì hôn nhân giữa bà Q, ông T đang tồn tại. Đồng thời, ông T đã được Toà án thông báo về yêu cầu của Ngân hàng nhưng ông T không có ý kiến phản đối. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cùng với bà Ngô Hồng Q trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV nên bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.102.000 đồng (năm triệu một trăm lẽ hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV đối bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 02/3/2022 là 102.037.511 đồng (một trăm lẽ hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười một đồng). Trong đó, vốn là 80.971.183 đồng, lãi là 21.066.328 đồng.

Buộc bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV khoản lãi phát sinh từ ngày 03/3/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD9322017292 và Khế ước nhận nợ số 9322017292/01 cùng ngày 24/10/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV với bà Ngô Hồng Q.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T phải chịu là 5.102.000 đồng (năm triệu một trăm lẽ hai nghìn

đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.184.000 đồng (hai triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006420 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ngô Hồng Q và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Đã ký

Nguyễn Văn Đệ